

Bản án số: 112/2025/DS-ST
Ngày 07 - 5 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang

Bà Trần Thị Hoài Yên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 91/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phan Văn T (Phan Văn T1), sinh năm 1948. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- **Bị đơn:**

1. Bà Nguyễn Thị Kim K (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Lê Chí L, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông T trình bày:

Ông và bà K, ông N tự nguyện thỏa thuận giao kết vay tài sản với nhau, theo đó: Ngày 11/5/2022 âm lịch, nhằm ngày 09/6/2022 dương lịch, ông cho bà K, ông

N vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên có lập tờ nhận nợ với nhau, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thỏa thuận thời gian trả dứt nợ cho ông là 30 ngày (trả vào ngày 10/7/2022 dương lịch). Sau đó đến ngày 27/6/2022 âm lịch (là ngày 25/7/2022 dương lịch) bà K, ông N có trả ông 20.000.000 đồng gốc và trả đủ lãi, còn lại 50.000.000 đồng đến nay không trả gốc và lãi. Ông đã nhiều lần gặp gỡ đôn đốc bà K, ông N trả tiền nhưng bà K, ông N không trả. Nay ông yêu cầu bà K, ông N trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 26/7/2022 đến ngày 19/02/2025 là 30 tháng 23 ngày với số tiền 25.536.333 đồng.

Tổng số tiền gốc và lãi là: 75.536.333 đồng.

Ông N trình bày:

Ông và vợ ông là bà N có vay của ông T số tiền là 70.000.000 đồng, quá trình vay ông đã trả gốc 20 triệu đồng, có đóng lãi 06 tháng. Nay ông T khởi kiện ông thống nhất cùng bà K trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, do hiện nay khó khăn nên ông yêu cầu ông T giảm lãi để có điều kiện trả nợ.

Ông L trình bày:

Ông T khởi kiện yêu cầu ông N, bà K trả số tiền vay gốc và lãi là 75.536.333 đồng. Tại tờ nhận nợ ngày 11/5/2022 ông T cung cấp cho Tòa án có nội dung người bảo lãnh là Lê Văn L1, ông xác định tên Lê Văn L1 trong văn bản trên là ông tên Lê Chí L, do ông T ghi có nhầm lẫn (ông không có tên gọi khác), ông và ông N, bà K là bạn bè, do ông N, bà K nói với ông đang cần tiền gấp, có biết ai cho vay thì giới thiệu cho ông N, bà K vay nên ông giới thiệu ông T cho ông N, bà K vay tiền, việc vay tiền do ông N, bà K giao dịch trực tiếp với ông T, ông không có liên quan gì đến khoản vay giữa hai bên, việc ông bảo lãnh nợ là do ông T tự ghi.

Quá trình giải quyết vụ án bà K không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông L yêu cầu xét xử vắng mặt, bà K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là đúng quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của

Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi nên được xem là nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với tờ nhận nợ ngày 11/5/2022 âm lịch có chữ ký của ông N, bà K thể hiện nội dung ông N, bà K có vay của nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng, thời hạn trả 01 tháng. Theo nguyên đơn trình bày, quá trình vay bị đơn có thanh toán 20.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 50.000.000 đồng, từ đó đến nay bị đơn không thanh toán thêm nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên. Tại phiên tòa ông N thống nhất số tiền còn nợ và đồng ý cùng bà K trả cho nguyên đơn.

Đối với bà K, quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật, được chấp nhận.

[5] Đối với nội dung người bảo lãnh Lê Văn L1 trong tờ biên nhận, quá trình giải quyết vụ án ông T, ông N và ông L1 thống nhất khoản nợ trên không có liên quan đến ông L1, bà K không có ý kiến gì nên không đặt ra xem xét nghĩa vụ của ông L1.

[6] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn phải chịu là: 2.500.000 đồng.

Nguyên đơn được miễn dự nộp do thuộc trường hợp là người cao tuổi.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn T (Phan Văn T1).

Buộc ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Kim K có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn T (Phan Văn T1) số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nêu trên, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản lãi phát sinh tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông T được miễn.

- Ông N và bà K phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chưa nộp.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hồ Dũng Liêm

